

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2011**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 4/2012**

## THÔNG TIN CHUNG

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên giao dịch: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010
- Trụ sở chính: 406 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: 84-8-39414919  
Fax: 84-8-39404770  
Email: [vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn](mailto:vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn)  
Website: [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com)
- Các chi nhánh:
  - Chi nhánh Vinatrans Hà Nội
  - Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng
  - Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh
  - Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ
  - Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi
- VPĐD tại Vũng tàu
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty.

## **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty**

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINA FREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ

phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ

- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH VA EXPRESS và Công ty TNHH V-TRUCK và 1 công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

- Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyên phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
- Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.

### 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh về tất cả các ngành nghề được phép kinh doanh theo qui định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo lợi ích của công ty cũng như của các cổ đông; Thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành công ty thông qua việc đưa ra các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới và tổ chức bộ máy lãnh đạo trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật. Trong năm 2011, bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị.
- Kết quả hoạt động kinh doanh: năm 2011 công ty đạt được tổng doanh thu 615,770 tỷ đồng, bằng 190% kế hoạch, lãi sau thuế đạt 18,646 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch, cụ thể như sau:
 

▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	615.770.313.680 đồng
▪ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN:	22.200.677.793 đồng
▪ Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:	18.646.326.513 đồng
▪ Cổ tức:	600 đồng / cổ phần

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính (xem chi tiết phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Tình hình tài chính trong năm 2011 không có biến động lớn
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (xem chi tiết phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Cổ phiếu: tổng số cổ phần đang lưu hành 25.500.000 cổ phần, tất cả là cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

### KẾT QUẢ KINH DOANH 2011

Đvt: Nồng

<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>615.770.313.680</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	615.770.313.680
Giá vốn hàng bán	596.741.287.363
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	19.029.026.317
Doanh thu hoạt động tài chính	34.527.511.958
Chi phí tài chính	11.393.110.897
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	
Chi phí bán hàng	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.485.003.551
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>21.678.423.827</b>
Thu nhập khác	549.724.825
Chi phí khác	27.470.859
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>522.253.966</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>22.200.677.793</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.554.351.280
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>18.646.326.513</b>

#### **Những nét chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:**

- Dịch vụ logistics tiếp tục được phát triển ở tất cả các đơn vị kinh doanh của công ty và đã đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong nguồn thu của các đơn vị kinh doanh.
- Chính sách duy trì và phát triển khách hàng lớn được quan tâm đặc biệt, các khách hàng lớn đều được chăm sóc chu đáo và tiếp tục đóng góp đáng kể vào nguồn thu của công ty.
- Thực hiện tốt vai trò đại lý tại Việt Nam cho các hãng tàu và hãng giao nhận nước ngoài, đảm bảo nguồn thu đều đặn hàng tháng cho công ty.

- Hầu hết các đơn vị kinh doanh trong công ty đều đạt mức tăng trưởng đáng kể so với năm trước.
- Các đơn vị kinh doanh mới thành lập của công ty vào cuối năm 2010 và đầu năm 2011: Phòng Hàng không, Phòng Công trình, Phòng Dự án, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Cần Thơ đều đạt kết quả kinh doanh khá tốt và có lãi ngay từ đầu. Riêng Chi nhánh Hà Nội mới tuyển được nhân sự phục vụ cho mảng đại lý Kuehne Nagel từ tháng 11 và sẽ chính thức hoạt động vào tháng 1/2012 nên chưa tính kết quả kinh doanh trong năm nay.

### **Lao động, việc làm và thu nhập:**

Năm 2011, Công ty tiếp tục bảo đảm việc làm thông xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tiếp tục nâng mạnh việc đào tạo tài cho đội ngũ nhiều hình thức, tuyển dụng 66 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng tăng và bổ sung số lượng nhân viên nghề hữu và nghề việc (35 người). Thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên trong năm ổn định, các chế độ chính sách nói với người lao động năm bảo này nuôi dưỡng theo qui định

### **Hoạt động phong trào:**

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Các phong trào văn thể mỹ được tổ chức tốt trong năm 2011 như: Hội thi thể thao nhân ngày thành lập Công ty 14-7, Hội thi khiêu vũ “Bước nhảy Vinatrans 2011” nhân ngày Phụ nữ 20-10, Hội thi “Hành trình theo chân Bác”....

Bên cạnh công tác kinh doanh, trong năm qua Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: cứu trợ nhân dân Nhật Bản bị động đất, cứu trợ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, tham và tặng quà Trại thương binh Long Đất, Bà Rịa Vũng Tàu, vận động giúp xây nhà tình thương ở Củ Chi....

Với các hoạt động phong trào sôi nổi của tập thể CB-CNV trong năm 2011, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã đạt được một số thành tích đáng biểu dương sau:

- Đoàn Thanh niên đạt giải nhất Hội thi “Hành trình theo chân Bác” do Công đoàn và Đoàn Thanh niên khối phía Nam của Bộ Công Thương tổ chức; đạt danh hiệu “Đoàn cơ sở xuất sắc”
- Công đoàn đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc” và được đề nghị tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động TP.HCM
- Đảng bộ cơ sở đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”

### **3. Kế hoạch kinh doanh năm 2012:**

Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, tình hình kinh tế Việt Nam năm 2012 có thể tiếp tục biến động khó lường, lạm phát vẫn còn cao, chính sách tiền tệ ngoại hối vẫn chưa ổn định. Đặc biệt, việc thực hiện Nghị quyết 11 về cắt giảm đầu tư công, thắt chặt tiền tệ sẽ tiếp tục tác động mạnh đến nền kinh tế nước ta trong thời gian tới. Do vậy, tình hình kinh tế năm 2012 dự đoán sẽ tiếp tục có những khó khăn bất lợi đến ngành dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa.

Tuy vậy, với chủ trương tập trung phát triển dịch vụ logistics, quan tâm chăm sóc và phát triển mạng lưới khách hàng lớn đã được thực hiện trong thời gian gần đây, Công ty tin tưởng sẽ phấn đấu duy trì sự phát triển đã đạt được trong năm 2011, đặt mục tiêu tăng trưởng từ 7% đến 10% đối với các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu.

Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2012:

- Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn vừa mới trúng thầu vào cuối năm 2011, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2012 và các năm sau.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.



- Tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VN STEEL để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- Đầu tư thêm phương tiện vận tải nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ của Công ty, tạo lợi thế cho Công ty khi tham gia đấu thầu các dự án lớn.
- Thành lập công ty liên doanh với Sojitz Logistics trên cơ sở đảm bảo mức lợi nhuận đáng kể nhất định và tạo thêm cơ hội kinh doanh cho công ty trong vai trò nhà thầu phụ cho Sojitz Logistics
- Tăng cường nhân lực cho chi nhánh Hà Nội để có thể triển khai công tác bán hàng, công tác hiện trường bên cạnh mảng dịch vụ đại lý cho Hãng giao nhận Kuehne Nagel và dịch vụ hải quan cho dự án nhiệt điện Mông Dương.
- Hoàn tất việc thuê văn phòng và tăng cường nhân lực cho Chi nhánh Công ty tại KCN Dung Quất để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng lớn hiện có và xúc tiến việc chào bán dịch vụ cho các khách hàng khác tại khu vực Miền Trung.
- Tiếp tục xúc tiến việc chào bán dịch vụ logistics cho khách hàng tại các KCN và khu cảng biển – logistics tại Bà Rịa Vũng Tàu, khi tình hình thuận lợi sẽ chính thức thuê văn phòng và tuyển dụng nhân viên cho Văn phòng đại diện Vinatrans Vũng Tàu.
- Tiếp tục công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến các cơ sở đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng. Đối với khu nhà tập thể 102C Nguyễn Văn Cừ, quận 1, TP.Hồ Chí Minh, tiếp tục tìm đối tác có tiềm lực để xây dựng phương án khai thác có hiệu quả khu đất này.
- Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý từ 5-10% theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**Kế hoạch năm tới trong năm 2012 :**

1. Đầu tư phương tiện vận tải:

- Các dự án đầu tư chuyển tiếp sang năm 2012:

+ Đầu tư trang bị 10 xe đầu kéo container và 15 rơ-móc, trị giá 12 tỉ đồng (thông qua việc tăng vốn đầu tư vào công ty con chuyên vận tải container là Công ty vận tải ô tô Vina Vinatrans)

+ Đầu tư trang bị 3 xe tải Isuzu 1,4 tấn, trị giá 1,6 tỉ đồng

- Dự án đầu tư mới trong năm 2012:

Đầu tư 1 xe cầu hàng có sức nâng 30-35 tấn phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ bốc xếp hàng tại khu kho bãi quận 7 của Công ty, trị giá 3 tỉ đồng.

2. Đầu tư góp vốn thành lập công ty liên doanh với đối tác Sojitz Logistics: Theo kết quả đàm phán trong năm 2011, Công ty sẽ góp vốn cùng Công ty Sojitz Logistics, Japan thành lập Công ty liên doanh Sojitz Logistics Vietnam. Công ty sẽ góp 4,9 tỷ đồng vào công ty liên doanh, chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ.

#### **Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

Công ty phân tích nội tại nội bộ kế hoạch kinh doanh như sau:

- **Tổng doanh thu: 660 tỉ đồng, bằng 107% năm 2011**
- **Tổng lợi nhuận trước thuế: 25 tỉ đồng, bằng 112% năm 2011**
- **Tổng lợi nhuận sau thuế: 20 tỉ đồng, bằng 107% năm 2011**
- **Cổ tức: 7%, bằng 117% năm 2011**

(Kế hoạch kinh doanh này được xây dựng trên cơ sở chưa thay đổi quy mô vốn điều lệ. Trong trường hợp phương án giảm vốn điều lệ từ 255 tỷ xuống 153 tỷ được Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ có trình kế hoạch kinh doanh điều chỉnh phù hợp)

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Xem trang sau)*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>360.607.656.988</b>	<b>455.011.123.033</b>
(100) = 110+120+130+140+150				
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>192.568.640.350</b>	<b>24.366.088.514</b>
1. Tiền	111		55.213.840.350	24.366.088.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		137.354.800.000	-
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.199.731.750</b>	<b>189.673.752.223</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	1.199.731.750	189.673.752.223
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>164.811.951.835</b>	<b>240.304.237.425</b>
1. Phải thu khách hàng	131		57.839.120.466	75.757.465.225
2. Trả trước cho người bán	132		101.613.259.130	161.563.491.609
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	5.527.364.009	2.983.280.591
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(167.791.770)	-
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>1.539.813</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	1.539.813
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.027.333.053</b>	<b>665.505.058</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	593.453.271	506.427.181
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		740.629.782	159.077.877
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	693.250.000	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>103.728.672.644</b>	<b>114.703.321.839</b>
(200 = 210+220+240+250+260)				
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28.746.145.364</b>	<b>24.465.020.260</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	18.823.638.728	14.700.777.933
- Nguyên giá	222		21.853.169.545	15.791.668.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.029.530.817)	(1.090.890.997)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	9.922.506.636	9.623.759.000
- Nguyên giá	228		9.926.739.000	9.623.759.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.232.364)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	140.483.327
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>68.668.528.846</b>	<b>77.768.397.578</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.8	9.958.086.255	9.958.086.255
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.9	28.568.637.133	28.568.637.133
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	44.183.944.458	44.183.944.458
4. Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn	259	5.11	(14.042.139.000)	(4.942.270.268)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.313.998.434</b>	<b>12.469.904.001</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	6.234.952.004	12.469.904.001
3. Tài sản dài hạn khác	268		79.046.430	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>464.336.329.632</b>	<b>569.714.444.872</b>
(270 = 100+200)				

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>189.926.654.114</b>	<b>313.659.438.710</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>189.751.336.295</b>	<b>312.482.682.097</b>
2. Phải trả người bán	312		135.126.871.404	211.728.565.434
3. Người mua trả tiền trước	313		350.929.744	1.746.561.138
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.13	1.808.599.700	2.134.546.044
5. Phải trả người lao động	315		4.626.110.473	2.751.508.484
9. Các khoản phải trả, nộp khác	319	5.14	45.806.915.724	94.121.500.997
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		2.031.909.250	-
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>175.317.819</b>	<b>1.176.756.613</b>
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		175.317.819	38.172.138
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	1.138.584.475
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>274.409.675.518</b>	<b>256.055.006.162</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>274.409.675.518</b>	<b>256.055.006.162</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		136.193.960	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(118.659.026)	(1.839.389.789)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.392.140.584	2.894.395.951
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>464.336.329.632</b>	<b>569.714.444.872</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	TM	31/12/2011	1/1/2011
5. Ngoại tệ các loại			
- Số dư tiền USD		1.146.736,21	3.200.037,34
- Số dư tiền EURO		246,36	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Người lập



Cao Thị Mỹ Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

Tổng Giám đốc



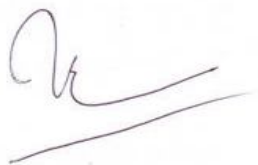
Vũ Thế Đức

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2011	Từ 16/03/2010
			VND	đến 31/12/2010 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	615.770.313.680	398.096.291.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		615.770.313.680	398.096.291.072
4. Giá vốn hàng bán	11	5.17	596.741.287.363	380.125.996.317
<b>5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>19.029.026.317</b>	<b>17.970.294.755</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.18	34.527.511.958	24.085.229.605
7. Chi phí tài chính	22	5.19	11.393.110.897	13.193.287.751
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.20	20.485.003.551	11.826.530.275
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>21.678.423.827</b>	<b>17.035.706.334</b>
11. Thu nhập khác	31	5.21	549.724.825	421.936.480
12. Chi phí khác	32	5.21	27.470.859	7.447.550
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>522.253.966</b>	<b>414.488.930</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>22.200.677.793</b>	<b>17.450.195.264</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.22	3.554.351.280	3.830.799.313
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>18.646.326.513</b>	<b>13.619.395.951</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>5.23</b>	<b>731</b>	<b>534</b>

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Người lập



Cao Thị Mỹ Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2011
		VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	22.200.677.793
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.942.872.184
- Các khoản dự phòng	03	7.098.605.571
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.428.348.715)
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	<b>1.813.806.833</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	216.234.126.072
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.539.813
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(110.730.970.509)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.147.925.907
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.235.189.039)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(100.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<b>109.131.239.077</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản ngắn hạn khác	21	(6.390.753.342)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(664.854.251.750)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24	715.973.472.223
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.501.009.102
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<b>69.229.476.233</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.276.822.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<b>(10.276.822.500)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>	50	<b>168.083.892.810</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>24.366.088.514</b>
Ảnh hưởng của thay đổi TGHD quy đổi ngoại tệ	61	118.659.026
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>192.568.640.350</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Người lập



Cao Thị Mỹ Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

# V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

## 1. Kiểm toán độc lập



CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:  
Số 17, Lô 2C, Khu Đô thị Trung Yên,  
Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

T +84 (4) 3 783 2121  
F +84 (4) 3 783 2122  
E info@cpavietnam.vn  
W www.cpavietnam.vn

Số.146/2012/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 17 tháng 2 năm 2012 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") từ trang 04 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quế Dương**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1382/KTV  
Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**  
Thành viên Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.  
Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2012

**Nguyễn Tiến Trình**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1806/KTV

## 2. Kiểm toán nội bộ

Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

Nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán CPA Việt Nam. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGĐ và kiểm toán viên. Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2011 và tại thời điểm 31/12/2011

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

\* Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

ĐVT : VNĐ			
STT		VỐN ĐẦU TƯ	Tỷ lệ / VDL
1	CT CP VINALINK	17.100.000.000	10,99 %
2	CT CP VINA FREIGHT	6.893.204.819	10,86 %
3	CT CP VINATRANS HANOI	14.040.000.000	10,00 %
4	CT CP VINATRANS DANANG	2.042.383.568	10,16 %
5	CT TNHH VTRUCK	8.534.843.287	80,38 %
6	CT TNHH VAX	1.423.242.968	60,00 %
7	VECTOR	2.058.631.771	10,00 %
8	CT LD KONOIKE VINA	12.530.095.718	21,70 %
9	CT TNHH NISSHIN LOGISTICS	4.677.465.455	20,00 %
10	CT TNHH AGILITY	8.376.012.000	29,00 %
11	CT TNHH HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS	2.985.063.960	49,00 %
12	NH EXIMBANK	2.049.724.300	



## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có

\* Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 3 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

\* 5 chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Dung Quất-Quảng Ngãi ; 1 VPĐD tại Vũng Tàu

\* Số lượng CBCNV trong toàn công ty : 250 người.

Lý lịch cá nhân của Ban Giám Đốc

<i>Họ và tên:</i>	VŨ THẾ ĐỨC – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	9/3/1957
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	022079758 cấp ngày 28/3/2011 tại TP HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	102C Nguyễn Văn Cừ F. Nguyễn Cư Trinh Q 1 TP HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử Nhân Kinh tế Ngoại Thương , Kỹ Sư Địa chất Dầu Khí
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1983 đến năm 1987 công tác tại Viện Dầu Khí Việt Nam + 1987 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty:</i>	Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Chủ Tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung + Chủ Tịch HĐQT Công ty LD KonoikeVina

	+ Phó chủ tịch HĐQT Công ty Vinalink + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT công ty Vinafreight
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.118.000 cổ phần, chiếm 20.07 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	18.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	TRƯỜNG MINH LONG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.105.000 cổ phần, chiếm 20,02 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	<b><u>LƯƠNG NGOC BẢO</u></b>
<i>Giới tính:</i>	NAM
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13 – 09 1959
<i>Nơi sinh:</i>	HA NOI
<i>CMND:</i>	023849378
<i>Quốc tịch:</i>	VIET NAM
<i>Dân tộc:</i>	KINH
<i>Quê quán:</i>	CAT HANH – PHU CAT - BINH DINH
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P17-LO B-CC 750/1BIS NGUYEN KIEM – F.4 - PHU NHUAN – TP. HOCHIMINH
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	+84 – 8 – 39405163
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10 / 10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	CU NHAN
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1982 – 1990 : DAI LY HANG HAI DA NANG – CAN BO QUAN LY TAU + 1990 – 1993 : TCTY VIETRANSCIMEX – PHONG XNK & BQL KHAI THAC TAU + 1993 – 2011 : CTY VINATRANS – PHONG DAI LY HANG HAI + 2011 – NAY : CTY VINATRANS – PHO TONG GIAM DOC	
<i>Các chức vụ công tác hiện</i>	PHO TONG GIAM DOC

<i>nay tại tổ chức niêm yết:</i>	
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ KHONG
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	14.100 cổ phần
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	KHONG
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	KHONG

<i>Họ và tên:</i>	<b>Phạm Tú Anh</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022875620
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0909557742
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	MBA, MSc
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans. + 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch + 1999-2003: Nhân viên Cty Vinatrans + 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó tổng giám đốc, giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ hiện đang nắm</i>	Không

<i>giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN BÍCH LIÊN – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/08/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022840370, cấp ngày 18/03/2005 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	22 Cư xá tự do, CMTT, P. 7, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ 1998 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	

Số cổ phần nắm giữ :	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị gồm 05 người, trong đó thành viên độc lập : 01 người

Ban kiểm soát gồm 03 người.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VDL tại 31.12.2010
<b>I. Hội đồng quản trị ( 5 người )</b>			
1	Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	20.07 %
2	Nguyễn Minh Xuân	Thành viên HĐQT	55.37 %
3	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	20.02 %
4	Lương Ngọc bảo	Thành viên HĐQT	0.06 %
5	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT	0.03 %
<b>II. Ban Kiểm soát ( 03 người )</b>			
1	Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	0.02 %
2	Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0.02 %
3	Võ Hồng Tương	Thành viên BKS	0.01 %

### 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

#### 2.1 Cổ đông trong nước:

Tổng số 287 sở hữu 100 % cổ phần công ty

○ Cá nhân : 286 cá nhân, sở hữu 4,63 % cổ phần công ty.

○ Tổ chức : 01 tổ chức, sở hữu 95,37 % cổ phần công ty : Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

#### 2.2 Cổ đông ngoài nước : không có./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ THẾ ĐỨC